

**DANH SÁCH XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

| <b>TT</b> | <b>TÊN TỈNH, HUYỆN</b>  | <b>TÊN XÃ</b>         | <b>Thuộc khu vực<br/>(được phê duyệt tại<br/>QĐ 861/QĐ-TTg)</b> | <b>Số Quyết định đạt chuẩn<br/>nông thôn mới</b> |
|-----------|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <i>1</i>  | <i>2</i>                | <i>3</i>              | <i>4</i>                                                        | <i>5</i>                                         |
|           |                         | <b>TỔNG CỘNG</b>      | <b>213</b>                                                      |                                                  |
|           |                         | <b>Xã khu vực II</b>  | <b>79</b>                                                       |                                                  |
|           |                         | <b>Xã khu vực III</b> | <b>134</b>                                                      |                                                  |
| <b>I</b>  | <b>TỈNH BẮC KẠN</b>     |                       | <b>6</b>                                                        |                                                  |
| <b>1</b>  | <b>Huyện Ba Bể</b>      |                       |                                                                 |                                                  |
| -         |                         | Xã Khang Ninh         | III                                                             | QĐ số 224/QĐ-UBND<br>ngày 19/02/2020             |
| -         |                         | Xã Thượng Giáo        | II                                                              | QĐ số 546/QĐ-UBND<br>ngày 06/04/2022             |
| -         |                         | Xã Địa Linh           | II                                                              | QĐ số 225/QĐ-UBND<br>ngày 19/02/2021             |
| <b>2</b>  | <b>Huyện Chợ Mới</b>    |                       |                                                                 |                                                  |
| -         |                         | Xã Thanh Vận          | II                                                              | QĐ số 224/QĐ-UBND<br>ngày 07/02/2024             |
| <b>3</b>  | <b>Huyện Bạch Thông</b> |                       |                                                                 |                                                  |
| -         |                         | Xã Tân Tú             | II                                                              | QĐ số 221/QĐ-UBND<br>ngày 07/02/2024             |
| <b>4</b>  | <b>Huyện Na Rì</b>      |                       |                                                                 |                                                  |
| -         |                         | Xã Cường Lợi          | II                                                              | QĐ số 545/QĐ-UBND<br>ngày 06/4/2022              |
| <b>II</b> | <b>TỈNH BẮC GIANG</b>   |                       | <b>10</b>                                                       |                                                  |
| <b>1</b>  | <b>Huyện Sơn Động</b>   |                       |                                                                 |                                                  |
| -         |                         | Xã Long Sơn           | II                                                              | QĐ số 2817/QĐ-UBND<br>ngày 30/12/2021            |
| -         |                         | Xã Tuấn Đạo           | II                                                              | QĐ số 389/QĐ-UBND<br>ngày 20/3/2023              |
| -         |                         | Xã Yên Định           | III                                                             | QĐ số 312/QĐ-UBND<br>ngày 07/02/2024             |
| -         |                         | Xã Dương Hưu          | III                                                             | QĐ số 313/QĐ-UBND<br>ngày 07/02/2024             |
| <b>2</b>  | <b>Huyện Lục Ngạn</b>   |                       |                                                                 |                                                  |

| TT  | TÊN TỈNH, HUYỆN  | TÊN XÃ          | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -   |                  | Xã Tân Lập      | II                                                     | QĐ số 196/QĐ-UBND<br>ngày 25/01/2024     |
| 3   | Huyện Lục Nam    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Trường Giang | II                                                     | QĐ số 942/QĐ-UBND<br>ngày 29/6/2023      |
| -   |                  | Xã Lục Sơn      | III                                                    | QĐ số 949/QĐ-UBND<br>ngày 01/7/2023      |
| -   |                  | Xã Bình Sơn     | III                                                    | QĐ số 273/QĐ-UBND<br>ngày 01/3/2023      |
| -   |                  | Xã Trường Sơn   | III                                                    | QĐ số 287/QĐ-UBND<br>ngày 02/3/2023      |
| -   |                  | Xã Vô Tranh     | III                                                    | QĐ số 950/QĐ-UBND<br>ngày 01/7/2023      |
| III | TỈNH BÌNH PHƯỚC  |                 | 3                                                      |                                          |
| 1   | Huyện Lộc Ninh   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Lộc Quang    | III                                                    | QĐ số 669/QĐ-UBND<br>ngày 14/4/2022      |
| -   |                  | Xã Lộc Khánh    | II                                                     | QĐ số 668/QĐ-UBND<br>ngày 14/04/2022     |
| 2   | Huyện Bù Gia Mập |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Phước Minh   | II                                                     | QĐ số 670/QĐ-UBND<br>ngày 14/4/2022      |
| IV  | TỈNH CAO BẰNG    |                 | 8                                                      |                                          |
| 1   | Huyện Bảo Lạc    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Huy Giáp     | II                                                     | QĐ số 2850/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| 2   | Huyện Hạ Lang    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Thị Hoa      | III                                                    | QĐ số 2850/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| 3   | Huyện Hà Quảng   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Lương Can    | III                                                    | QĐ số 2850/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| 4   | Huyện Hòa An     |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Nam Tuấn     | II                                                     | QĐ số 72/QĐ-UBND<br>ngày 25/01/2018      |
| -   |                  | Xã Hoàng Tung   | II                                                     | QĐ số 46/QĐ-UBND<br>ngày 20/01/2020      |

| TT   | TÊN TỈNH, HUYỆN   | TÊN XÃ       | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|------|-------------------|--------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -    |                   | Xã Đức Long  | II                                                     | QĐ số 2850/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| 5    | Huyện Quảng Hòa   |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Đại Sơn   | III                                                    | QĐ số 46/QĐ-UBND<br>ngày 20/01/2020      |
| 6    | Huyện Trùng Khánh |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Ngọc Côn  | II                                                     | QĐ số 2850/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| V    | TỈNH ĐẮK LẮK      |              | 2                                                      |                                          |
| 1    | Huyện Lắk         |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Buôn Tría | II                                                     | QĐ số 469/QĐ-UBND<br>ngày 02/3/2021      |
| 2    | Huyện M'Drăk      |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Ea Pil    | II                                                     | QĐ số 476/QĐ-UBND<br>ngày 02/3/2021      |
| VI   | TỈNH ĐẮK NÔNG     |              | 1                                                      |                                          |
| 1    | Huyện Đắk Glong   |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Quảng Khê | III                                                    | QĐ số 518/QĐ-UBND<br>ngày 16/4/2021      |
| VII  | TỈNH ĐIỆN BIÊN    |              | 2                                                      |                                          |
| 1    | Huyện Mường Ảng   |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Búng Lao  | III                                                    | QĐ số 1358/QĐ-UBND<br>ngày 29/07/2021    |
| 2    | Huyện Mường Nhé   |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Sín Thầu  | III                                                    | QĐ số 1358/QĐ-UBND<br>ngày 29/07/2021    |
| VIII | TỈNH GIA LAI      |              | 5                                                      |                                          |
| 1    | Huyện Chư Sê      |              |                                                        |                                          |
| -    |                   | Xã Hbông     | III                                                    | QĐ số 318/QĐ-UBND<br>ngày 14/6/2022      |
| -    |                   | Xã Kông Htok | II                                                     | QĐ số 463/QĐ-UBND<br>ngày 28/5/2021      |
| 2    | Huyện Kbang       |              |                                                        |                                          |

| TT | TÊN TỈNH, HUYỆN    | TÊN XÃ         | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|----|--------------------|----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -  |                    | Xã Kông Bờ La  | II                                                     | QĐ số 456/QĐ-UBND<br>ngày 28/5/2021      |
| 3  | Huyện Krông Pa     |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Uar         | II                                                     | QĐ số 320/QĐ-UBND<br>ngày 14/6/2022      |
| 4  | Huyện Phú Thiện    |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Chrôh Ponan | II                                                     | QĐ số 472/QĐ-UBND<br>ngày 28/5/2021      |
| IX | TỈNH HÀ GIANG      |                | 8                                                      |                                          |
| 1  | Huyện Mèo Vạc      |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Pả Vi       | III                                                    | QĐ số 29/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2021      |
| 2  | Huyện Đồng Văn     |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Lũng Cú     | III                                                    | QĐ số 28/QĐ-UBND<br>ngày 08/1/2021       |
| 3  | Huyện Vị Xuyên     |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Phong Quang | II                                                     | QĐ số 30/QĐ-UBND<br>ngày 08/1/2022       |
| 4  | Huyện Bắc Quang    |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Liên Hiệp   | II                                                     | QĐ số 2792/QĐ-UBND<br>ngày 27/12/2021    |
| 5  | Huyện Quang Bình   |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Hương Sơn   | III                                                    | QĐ số 2486/QĐ-UBND<br>ngày 24/12/2020    |
| -  |                    | Xã Yên Thành   | III                                                    | QĐ số 2790/QĐ-UBND<br>ngày 27/12/2021    |
| 6  | Huyện Hoàng Su Phì |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Hồ Thầu     | III                                                    | QĐ số 2259/QĐ-UBND<br>ngày 02/12/2020    |
| 7  | Huyện Xín Mần      |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Bản Ngò     | III                                                    | QĐ số 2619/QĐ-UBND<br>ngày 30/12/2020    |
| X  | TỈNH HÒA BÌNH      |                | 21                                                     |                                          |
| 1  | Huyện Đà Bắc       |                |                                                        |                                          |
| -  |                    | Xã Cao Sơn     | III                                                    | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |

| TT | TÊN TỈNH, HUYỆN | TÊN XÃ         | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|----|-----------------|----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 2  | Huyện Mai Châu  |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Bao La      | II                                                     | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |
| 3  | Huyện Lạc Sơn   |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Tân Lập     | II                                                     | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |
| -  |                 | Xã Vũ Bình     | II                                                     | QĐ số 3298/QĐ -UBND<br>ngày 22/12/2022   |
| -  |                 | Xã Văn Nghĩa   | III                                                    | QĐ số 3064/QĐ -UBND<br>ngày 29/12/2023   |
| 4  | Huyện Tân Lạc   |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Quyết Chiến | III                                                    | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |
| -  |                 | Xã Gia Mô      | III                                                    | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |
| -  |                 | Xã Lỗ Sơn      | III                                                    | QĐ số 3298/QĐ -UBND<br>ngày 22/12/2022   |
| -  |                 | Xã Ngọc Mỹ     | II                                                     | QĐ số 3298/QĐ -UBND<br>ngày 22/12/2022   |
| -  |                 | Xã Nhân Mỹ     | III                                                    |                                          |
| 5  | Huyện Kim Bôi   |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Mỹ Hoà      | II                                                     | QĐ số 3298/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2021    |
| -  |                 | Xã Đông Bắc    | II                                                     | QĐ số 3064/QĐ -UBND<br>ngày 29/12/2023   |
| -  |                 | Xã Vĩnh Tiến   | III                                                    | QĐ số 3064/QĐ -UBND<br>ngày 29/12/2023   |
| 6  | Huyện Yên Thủy  |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Hữu Lợi     | III                                                    | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |
| -  |                 | Xã Lạc Lương   | III                                                    | QĐ số 3298/QĐ -UBND<br>ngày 22/12/2022   |
| -  |                 | Xã Bảo Hiệu    | III                                                    | QĐ số 3298/QĐ -UBND<br>ngày 22/12/2022   |
| -  |                 | Xã Đa Phúc     | III                                                    | QĐ số 3064/QĐ -UBND<br>ngày 29/12/2023   |
| 7  | Huyện Cao Phong |                |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Bắc Phong   | II                                                     | QĐ số 3052/QĐ-UBND<br>ngày 21/12/2021    |

| TT | TÊN TỈNH, HUYỆN   | TÊN XÃ        | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|----|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -  |                   | Xã Hợp Phong  | III                                                    | QĐ số 3298/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2022    |
| -  |                   | Xã Thung Nai  | III                                                    | QĐ số 3064/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| 8  | TP. Hòa Bình      |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Độc Lập    | III                                                    | QĐ số 3064/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| XI | TỈNH KON TUM      |               | 18                                                     |                                          |
| 1  | Huyện Đắk Hà      |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Đắk Hring  | III                                                    | QĐ số 696/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| -  |                   | Xã Đắk Ui     | II                                                     | QĐ số 186/QĐ-UBND<br>ngày 12/4/2023      |
| -  |                   | Xã Ngọc Wang  | III                                                    | QĐ số 189/QĐ-UBND<br>ngày 12/4/2023      |
| -  |                   | Xã Ngọc Réo   | III                                                    | QĐ số 234/QĐ-UBND<br>ngày 01/5/2024      |
| -  |                   | Xã Đắk Pxi    | III                                                    | QĐ số 232/QĐ-UBND<br>ngày 01/5/2024      |
| 2  | Huyện Kon Rẫy     |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Đắk Tờ Re  | III                                                    | QĐ số 257/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2022      |
| 3  | Thành phố Kon Tum |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Kroong     | II                                                     | QĐ số 692/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| -  |                   | Xã Đắk Blà    | II                                                     | QĐ số 184/QĐ-UBND<br>ngày 12/4/2023      |
| -  |                   | Xã Đắk Rơ Wa  | II                                                     | QĐ số 185/QĐ-UBND<br>ngày 12/4/2023      |
| 4  | Huyện Đắk Glei    |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Đắk Kroong | III                                                    | QĐ số 695/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| 5  | Huyện Sa Thầy     |               |                                                        |                                          |
| -  |                   | Xã Sa Bình    | III                                                    | QĐ số 691/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| -  |                   | Xã Ya Ly      | III                                                    | QĐ số 47/QĐ-UBND<br>ngày 25/01/2024      |
| 6  | Huyện Kon Plông   |               |                                                        |                                          |

| TT   | TÊN TỈNH, HUYỆN        | TÊN XÃ        | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|------|------------------------|---------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -    |                        | Xã Măng Cành  | II                                                     | QĐ số 12/QĐ-UBND<br>ngày 07/01/2021      |
| -    |                        | Xã Đăk Tăng   | III                                                    | QĐ số 694/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| -    |                        | Xã Ngọc Tem   | III                                                    | QĐ số 235/QĐ-UBND<br>ngày 01/5/2024      |
| 7    | <b>Huyện Ia H'Drai</b> |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Ia Dom     | III                                                    | QĐ số 693/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2021     |
| -    |                        | Xã Ia Đal     | III                                                    | QĐ số 46/QĐ-UBND<br>ngày 25/01/2024      |
| 8    | <b>Huyện Ngọc Hồi</b>  |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Đăk Ang    | III                                                    | QĐ số 230/QĐ-UBND<br>ngày 01/5/2024      |
| XII  | <b>TỈNH LAI CHÂU</b>   |               | 5                                                      |                                          |
| 1    | <b>Huyện Tân Uyên</b>  |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Nậm Sỏ     | III                                                    | QĐ số 380/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2021      |
| 2    | <b>Huyện Tam Đường</b> |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Thèn Sin   | III                                                    | QĐ số 379/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2021      |
| -    |                        | Xã Khun Há    | III                                                    | QĐ số 381/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2021      |
| 3    | <b>Huyện Phong Thổ</b> |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Huổi Luông | II                                                     | QĐ số 382/QĐ-UBND<br>ngày 07/04/2021     |
| 4    | <b>Huyện Mường Tè</b>  |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Thu Lũm    | III                                                    | QĐ số 379/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2021      |
| XIII | <b>TỈNH LẠNG SƠN</b>   |               | 17                                                     |                                          |
| 1    | <b>Huyện Bình Gia</b>  |               |                                                        |                                          |
| -    |                        | Xã Thiện Long | III                                                    | QĐ số 134/QĐ-UBND<br>ngày 15/01/2022     |
| -    |                        | Xã Thiện Hòa  | III                                                    | QĐ số 106/QĐ-UBND<br>ngày 26/01/2023     |
| -    |                        | Xã Hồng Phong | III                                                    | QĐ số 249/QĐ-UBND<br>ngày 01/02/2024     |

| TT  | TÊN TỈNH, HUYỆN  | TÊN XÃ          | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 2   | Huyện Chi Lăng   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Quan Sơn     | II                                                     | QĐ số 147/QĐ-UBND<br>ngày 18/01/2022     |
| -   |                  | Xã Thượng Cường | II                                                     | QĐ số 107/QĐ-UBND<br>ngày 26/01/2023     |
| 3   | Huyện Đình Lập   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Thái Bình    | III                                                    | QĐ số 140/QĐ-UBND<br>ngày 17/01/2022     |
| -   |                  | Xã Châu Sơn     | III                                                    | QĐ số 97/QĐ-UBND<br>ngày 26/01/2023      |
| -   |                  | Xã Lâm Ca       | III                                                    | QĐ số 41/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2024      |
| 4   | Huyện Văn Quan   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Diềm He      | II                                                     | QĐ số 139/QĐ-UBND<br>ngày 17/01/2022     |
| -   |                  | Xã Liên Hội     | III                                                    | QĐ số 261/QĐ-UBND<br>ngày 03/02/2024     |
| -   |                  | Xã Bình Phúc    | III                                                    | QĐ số 98/QĐ-UBND<br>ngày 26/01/2023      |
| 5   | Huyện Lộc Bình   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Tam Gia      | III                                                    | QĐ số 524/QĐ-UBND<br>ngày 04/4/2023      |
| -   |                  | Xã Tĩnh Bắc     | III                                                    | QĐ số 43/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2024      |
| 6   | Huyện Tràng Định |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Kháng Chiến  | II                                                     | QĐ số 44/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2024      |
| 7   | Huyện Hữu Lũng   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Đồng Tiến    | II                                                     | QĐ số 45/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2024      |
| 8   | Huyện Bắc Sơn    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Tân Hương    | III                                                    | QĐ số 50/QĐ-UBND<br>ngày 08/01/2024      |
| -   |                  | Xã Long Đống    | II                                                     | QĐ số 259/QĐ-UBND<br>ngày 03/02/2024     |
| XIV | TỈNH LÀO CAI     |                 | 4                                                      |                                          |
| 1   | Huyện Bắc Hà     |                 |                                                        |                                          |

| TT    | TÊN TỈNH, HUYỆN | TÊN XÃ         | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-------|-----------------|----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -     |                 | Xã Cốc Lầu     | III                                                    | QĐ số 788/QĐ-UBND<br>ngày 11/3/2021      |
| -     |                 | Xã Nậm Mòn     | III                                                    | QĐ số 789/QĐ-UBND<br>ngày 11/3/2021      |
| 2     | Huyện Bảo Yên   |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Xuân Thượng | III                                                    | QĐ số 786/QĐ-UBND<br>ngày 11/3/2021      |
| 3     | Huyện Văn Bàn   |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Tân Thượng  | III                                                    | QĐ số 787/QĐ-UBND<br>ngày 11/3/2021      |
| XV    | TỈNH LÂM ĐỒNG   |                | 3                                                      |                                          |
| 1     | Huyện Lạc Dương |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Đưng K'Nớ   | II                                                     | QĐ số 172/QĐ-UBND<br>ngày 27/01/2022     |
| 2     | Huyện Đam Rông  |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Đạ M'Rông   | III                                                    | QĐ số 2629/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| -     |                 | Xã Đạ Tông     | III                                                    | QĐ số 2651/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| XVI   | TỈNH NINH THUẬN |                | 2                                                      |                                          |
| 1     | Huyện Ninh Sơn  |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Mỹ Sơn      | III                                                    | QĐ số 48/QĐ-UBND<br>ngày 12/01/2022      |
| 2     | Huyện Thuận Bắc |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Lợi Hải     | II                                                     | QĐ số 2351/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2021    |
| XVII  | TỈNH QUẢNG NAM  |                | 2                                                      |                                          |
| 1     | Huyện Tây Giang |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Atiêng      | II                                                     | QĐ số 847/QĐ-UBND<br>ngày 31/3/2021      |
| 2     | Huyện Phước Sơn |                |                                                        |                                          |
| -     |                 | Xã Phước Xuân  | II                                                     | QĐ số 846/QĐ-UBND<br>ngày 31/3/2021      |
| XVIII | TỈNH QUẢNG NGÃI |                | 3                                                      |                                          |

| TT  | TÊN TỈNH, HUYỆN  | TÊN XÃ            | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-----|------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | Huyện Ba Tơ      |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Ba Cung        | II                                                     | QĐ số 852/QĐ-UBND<br>ngày 15/6/2021      |
| 2   | Huyện Minh Long  |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Thanh An       | III                                                    | QĐ số 301/QĐ-UBND<br>ngày 02/03/2021     |
| 3   | Huyện Sơn Hà     |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Sơn Hạ         | II                                                     | QĐ 293/QĐ-UBND<br>ngày 02/3/2021         |
| XIX | TỈNH SÓC TRĂNG   |                   | 9                                                      |                                          |
| 1   | Thị xã Vĩnh Châu |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Lai Hòa        | III                                                    | QĐ số 1744/QĐ-UBND<br>ngày 13/7/2021     |
| -   |                  | Xã Lạc Hòa        | III                                                    | QĐ số 1745/QĐ-UBND<br>ngày 13/7/2021     |
| -   |                  | Phường 2          | III                                                    | QĐ số 501/QĐ-TTg<br>ngày 22/4/2022       |
| -   |                  | Phường Khánh Hòa  | III                                                    | QĐ số 501/QĐ-TTg<br>ngày 22/4/2022       |
| -   |                  | Phường Vĩnh Phước | III                                                    | QĐ số 501/QĐ-TTg<br>ngày 22/4/2022       |
| 2   | Huyện Châu Thành |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Thuận Hòa      | III                                                    | QĐ số 05/QĐ-UBND<br>ngày 03/01/2023      |
| 3   | Huyện Trần Đề    |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Liêu Tú        | III                                                    | QĐ số 18/QĐ-UBND<br>ngày 04/01/2024      |
| 4   | Huyện Mỹ Tú      |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Thuận Hưng     | III                                                    | QĐ số 07/QĐ-UBND<br>ngày 03/01/2023      |
| -   |                  | Xã Phú Mỹ         | III                                                    | QĐ số 17/QĐ-UBND<br>ngày 04/01/2024      |
| XX  | TỈNH SƠN LA      |                   | 14                                                     |                                          |
| 1   | Huyện Quỳnh Nhai |                   |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Chiềng Ôn      | II                                                     | QĐ số 2804/QĐ-UBND<br>ngày 15/12/2020    |

| TT  | TÊN TỈNH, HUYỆN  | TÊN XÃ          | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-----|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -   |                  | Xã Mường Giôn   | II                                                     | QĐ số 3200/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2021    |
| 2   | Huyện Phù Yên    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Huy Thượng   | II                                                     | QĐ số 3202/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2021    |
| -   |                  | Xã Huy Tân      | II                                                     | QĐ số 3203/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2021    |
| -   |                  | Xã Tường Thượng | III                                                    | QĐ số 2727/QĐ-UBND<br>ngày 28/12/2022    |
| 3   | Huyện Thuận Châu |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Tông Cọ      | III                                                    | QĐ số 2701/QĐ-UBND<br>ngày 23/12/2022    |
| -   |                  | Xã Chiềng Pha   | III                                                    | QĐ số 2763/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -   |                  | Xã Chiềng La    | III                                                    | QĐ số 2870/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| 4   | Huyện Mường La   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Ngọc Chiến   | III                                                    | QĐ số 2762/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| 5   | Huyện Yên Châu   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Sập Vạt      | III                                                    | QĐ số 2765/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -   |                  | Xã Lóng Phiêng  | III                                                    | QĐ số 2871/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2023    |
| 6   | Huyện Sông Mã    |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Mường Lầm    | III                                                    | QĐ số 2728/QĐ-UBND<br>ngày 28/12/2022    |
| -   |                  | Xã Mường Sai    | III                                                    | QĐ số 2764/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| 7   | Huyện Vân Hồ     |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Tô Múa       | III                                                    | QĐ số 3026/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2020    |
| XXI | TỈNH THÁI NGUYÊN |                 | 19                                                     |                                          |
| 1   | Huyện Định Hóa   |                 |                                                        |                                          |
| -   |                  | Xã Trung Lương  | II                                                     | QĐ số 221/QĐ-UBND<br>ngày 28/01/2022     |
| -   |                  | Xã Bộc Nhiêu    | II                                                     | QĐ số 220/QĐ-UBND<br>ngày 28/01/2022     |

| TT          | TÊN TỈNH, HUYỆN        | TÊN XÃ        | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-------------|------------------------|---------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -           |                        | Xã Bảo Linh   | III                                                    | QĐ số 3255/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Quy Kỳ     | III                                                    | QĐ số 3260/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Linh Thông | III                                                    | QĐ số 3257/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Bình Thành | II                                                     | QĐ số 3256/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Bình Yên   | II                                                     | QĐ số 442/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| -           |                        | Xã Diêm Mặc   | II                                                     | QĐ số 440/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| -           |                        | Xã Lam Vỹ     | II                                                     | QĐ số 3258/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Phú Tiến   | II                                                     | QĐ số 443/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| -           |                        | Xã Tân Dương  | II                                                     | QĐ số 444/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| -           |                        | Xã Tân Thịnh  | II                                                     | QĐ số 3259/QĐ-UBND<br>ngày 20/12/2023    |
| -           |                        | Xã Định Biên  | II                                                     | QĐ số 441/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| <b>2</b>    | <b>Huyện Phú Lương</b> |               |                                                        |                                          |
| -           |                        | Xã Yên Trạch  | III                                                    | QĐ Số 453/QĐ-UBND<br>ngày 5/3/2024       |
| <b>3</b>    | <b>Huyện Đồng Hỷ</b>   |               |                                                        |                                          |
| -           |                        | Xa Hợp Tiến   | III                                                    | QĐ số 654/QĐ-UBND<br>ngày 16/03/2021     |
| -           |                        | Xã Tân Long   | III                                                    | QĐ số 447/QĐ-UBND<br>ngày 13/3/2023      |
| <b>4</b>    | <b>Huyện Võ Nhai</b>   |               |                                                        |                                          |
| -           |                        | Xã Bình Long  | II                                                     | QĐ số 224/QĐ-UBND<br>ngày 28/01/2022     |
| -           |                        | Xã Cúc Đường  | III                                                    | QĐ số 447/QĐ-UBND<br>ngày 05/3/2024      |
| <b>5</b>    | <b>Huyện Đại Từ</b>    |               |                                                        |                                          |
| -           |                        | Xã Minh Tiến  | II                                                     | QĐ số 652/QĐ-UBND<br>ngày 16/03/2021     |
| <b>XXII</b> | <b>TỈNH THANH HÓA</b>  |               | <b>2</b>                                               |                                          |

| TT    | TÊN TỈNH, HUYỆN  | TÊN XÃ         | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|-------|------------------|----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1     | Huyện Triệu Sơn  |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Bình Sơn    | III                                                    | QĐ số 2966/QĐ-UBND<br>ngày 05/8/2021     |
| -     |                  | Xã Thọ Bình    | II                                                     | QĐ số 2966/QĐ-UBND<br>ngày 05/8/2021     |
| XXIII | TỈNH TUYÊN QUANG |                | 8                                                      |                                          |
| 1     | Huyện Lâm Bình   |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Thổ Bình    | III                                                    | QĐ số 576/QĐ-UBND<br>ngày 25/5/2022      |
| 2     | Huyện Na Hang    |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Thanh Tương | III                                                    | QĐ số 507/QĐ-UBND<br>ngày 21/5/2021      |
| 3     | Huyện Chiêm Hoá  |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Nhân Lý     | II                                                     | QĐ số 505/QĐ-UBND<br>ngày 21/5/2021      |
| -     |                  | Xã Kiên Đài    | III                                                    | QĐ số 216/QĐ-UBND<br>ngày 11/3/2022      |
| -     |                  | Xã Tân An      | II                                                     | QĐ số 572/QĐ-UBND<br>ngày 25/5/2022      |
| 4     | Huyện Hàm Yên    |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Phú Lưu     | II                                                     | QĐ số 509/QĐ-UBND<br>ngày 21/5/2021      |
| -     |                  | Xã Minh Dân    | II                                                     | QĐ số 508/QĐ-UBND<br>ngày 21/5/2021      |
| -     |                  | Xã Tân Thành   | III                                                    | QĐ số 573/QĐ-UBND<br>ngày 25/5/2022      |
| XXIV  | TỈNH TRÀ VINH    |                | 15                                                     |                                          |
| 1     | Huyện Châu Thành |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Đa Lộc      | III                                                    | QĐ số 2256/QĐ-UBND<br>ngày 12/10/2021    |
| -     |                  | Xã Hòa Lợi     | III                                                    | QĐ số 2257/QĐ-UBND<br>ngày 12/10/2021    |
| -     |                  | Xã Song Lộc    | III                                                    | QĐ số 600/QĐ-UBND<br>ngày 26/3/2021      |
| 2     | Huyện Cầu Ngang  |                |                                                        |                                          |
| -     |                  | Xã Hiệp Hòa    | III                                                    | QĐ số 703/QĐ-UBND<br>ngày 13/4/2021      |

| TT         | TÊN TỈNH, HUYỆN        | TÊN XÃ           | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|------------|------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -          |                        | Xã Thuận Hòa     | III                                                    | QĐ số 438/QĐ-UBND<br>ngày 24/02/2022     |
| -          |                        | Xã Trường Thọ    | III                                                    | QĐ số 678/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2022      |
| -          |                        | Xã Nhị Trường    | III                                                    | QĐ số 439/QĐ-UBND<br>ngày 24/02/2022     |
| -          |                        | Xã Long Sơn      | III                                                    | QĐ số 835/QĐ-UBND<br>ngày 09/5/2022      |
| -          |                        | Xã Thạnh Hòa Sơn | III                                                    | QĐ số 437/QĐ-UBND<br>ngày 24/02/2022     |
| <b>3</b>   | <b>Huyện Duyên Hải</b> |                  |                                                        |                                          |
| -          |                        | Xã Ngũ Lạc       | III                                                    | QĐ số 701/QĐ-UBND<br>ngày 13/4/2021      |
| -          |                        | Xã Đôn Xuân      | III                                                    | QĐ số 680/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2022      |
| -          |                        | Xã Đôn Châu      | III                                                    | QĐ số 834/QĐ-UBND<br>ngày 09/5/2022      |
| <b>4</b>   | <b>Huyện Trà Cú</b>    |                  |                                                        |                                          |
| -          |                        | Xã Thanh Sơn     | III                                                    | QĐ số 679/QĐ-UBND<br>ngày 07/4/2022      |
| -          |                        | Xã Hàm Giang     | III                                                    | QĐ số 615/QĐ-UBND<br>ngày 27/4/2023      |
| -          |                        | Xã Ngãi Xuyên    | III                                                    | QĐ số 616/QĐ-UBND<br>ngày 27/4/2023      |
| <b>XXV</b> | <b>TỈNH YÊN BÁI</b>    |                  | <b>26</b>                                              |                                          |
| <b>1</b>   | <b>Huyện Yên Bình</b>  |                  |                                                        |                                          |
| -          |                        | Xã Xuân Lai      | III                                                    | QĐ số 2472/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2021    |
| -          |                        | Xã Mỹ Gia        | III                                                    | QĐ số 2473/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2021    |
| -          |                        | Xã Phúc Ninh     | II                                                     | QĐ số 2475/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2021    |
| -          |                        | Xã Cẩm Nhân      | II                                                     | QĐ số 2476/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2021    |
| -          |                        | Xã Phúc An       | II                                                     | QĐ số 2574/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |
| -          |                        | Xã Ngọc Chấn     | II                                                     | QĐ số 2573/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |
| -          |                        | Xã Tân Nguyên    | III                                                    | QĐ số 2575/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |

| TT | TÊN TỈNH, HUYỆN | TÊN XÃ             | Thuộc khu vực<br>(được phê duyệt tại<br>QĐ 861/QĐ-TTg) | Số Quyết định đạt chuẩn<br>nông thôn mới |
|----|-----------------|--------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| -  |                 | Xã Yên Thành       | III                                                    | QĐ số 2578/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |
| 2  | Huyện Văn Yên   |                    |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Viễn Sơn        | III                                                    | QĐ số 2749/QĐ-UBND<br>ngày 06/12/2021    |
| -  |                 | Xã Châu Quế Thượng | III                                                    | QĐ số 2211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2022    |
| -  |                 | Xã Phong Dụ Hạ     | III                                                    | QĐ số 2577/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |
| -  |                 | Xã Xuân Tầm        | II                                                     | QĐ số 2576/QĐ-UBND<br>ngày 16/12/2022    |
| -  |                 | Xã Lang Thíp       | III                                                    | QĐ số 2497/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2023    |
| -  |                 | Xã Đại Sơn         | III                                                    | QĐ số 2498/QĐ-UBND<br>ngày 22/12/2023    |
| 3  | Huyện Văn Chấn  |                    |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Tú Lệ           | III                                                    | QĐ số 2233/QĐ-UBND<br>ngày 13/10/2021    |
| -  |                 | Xã Minh An         | III                                                    | QĐ số 2980/QĐ-UBND<br>ngày 29/12/2021    |
| -  |                 | Xã Sơn Lương       | III                                                    | QĐ số 2543/QĐ-UBND<br>ngày 17/11/2021    |
| -  |                 | Xã Gia Hội         | III                                                    | QĐ số 2651/QĐ-UBND<br>ngày 26/12/2022    |
| -  |                 | Xã Bình Thuận      | III                                                    | QĐ số 2650/QĐ-UBND<br>ngày 26/12/2022    |
| -  |                 | Xã Nậm Búng        | III                                                    | QĐ số 2532/QĐ-UBND<br>ngày 26/12/2023    |
| 4  | Huyện Lục Yên   |                    |                                                        |                                          |
| -  |                 | Xã Khánh Thiện     | II                                                     | QĐ số 2232/QĐ-UBND<br>ngày 13/10/2021    |
| -  |                 | Xã Minh Chuẩn      | III                                                    | QĐ số 2703/QĐ-UBND<br>ngày 28/12/2022    |
| -  |                 | Xã Lâm Thượng      | III                                                    | QĐ số 2088/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2023    |
| -  |                 | Xã Minh Tiến       | II                                                     | QĐ số 2087/QĐ-UBND<br>ngày 10/11/2023    |
| -  |                 | Xã Tô Mậu          | II                                                     | QĐ số 2043/QĐ-UBND<br>ngày 07/11/2023    |
| -  |                 | Xã An Lạc          | II                                                     | QĐ số 2705/QĐ-UBND<br>ngày 28/12/2022    |